TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày: 25/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Trí;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Quốc Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 đối với các bị cáo:

1. Som Thanh P, sinh ngày 30/11/1977, tại tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Som Xê, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Phạm Thị Phỉ, sinh năm 1954 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thì, sinh năm 1985; con: có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 đến ngày 05/11/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Som Thanh A, sinh ngày 01/01/1976, tại tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Som Xê, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Phạm Thị Phỉ, sinh năm 1954 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Út, sinh năm 1982; con: có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 đến ngày 05/11/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Som Thanh H (H), sinh ngày 25/02/2003, tại tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Som Thanh Điền Lang (đã chết) và bà Trần Lê Thanh T, sinh năm 1983; vợ, con: chưa; anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Som Thanh T**, sinh ngày 12/5/2005, tại tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông Som Thanh A, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1982; vợ, con: chưa; anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang (có mặt).

**Người làm chứng:*

1. Trần Lê Thanh T, sinh năm 1983, (có mặt);

2. Huỳnh Văn N, sinh năm 1977, (vắng mặt);

3. Som Thị Yến N, sinh năm 2007, (có mặt);

4. Huỳnh Văn L, sinh năm 1950, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hữu T, Som Thanh A, Som Thanh P (P là em ruột của An) có quan hệ anh em bạn dì ruột, cùng sinh sống tại ấp LH1, xã LĐ, tỉnh An Giang. Nhà T ở mặt tiền giáp đường nhựa, còn nhà A, P cất liền kề phía sau. Do tranh chấp lối đi chung nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 19/9/2022, Tòa án nhân dân huyện CM (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11) xét xử và tuyên không chấp nhận yêu cầu mở lối đi chung của gia đình An, P, nên phía T xây tường rào và dựng nhà tiền chế. Ngày 05/01/2024, P được Nguyễn Thị T (vợ của P) cho biết việc T xây dựng nhà tiền chế chắn lối đi, nên P thuê xe từ tỉnh ĐN về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2024, P la lớn tiếng, đòi tháo dỡ nhà tiền chế của T, khi này An nghe thấy, nên rủ thêm Som Thanh T và Som Thanh H (con ruột và cháu của A) cùng tham gia, thì cả hai đồng ý. P lấy máy khoan pin cầm tay, A lấy 01 cây búa và 01 cây xà beng rồi cùng với H, T tham gia tháo dỡ, đập phá. Trong đó, P và An tháo dỡ khung tiền chế ốp vào vách tường, đập hai vách

tường, H và T đập các mối hàn của khung nhà tiền chế và tháo dỡ các mái tole, do camera gắn vào nhà tiền chế nên bị tháo dỡ, không tìm được. Riêng, Trần Lê Thanh T, Huỳnh Văn N, Som Thị Yến N, Lê Giang C và một số người dân xung quanh thấy gạch bị đỗ, vỡ nên tự ý dọn dẹp. Sau sự việc, T có đơn yêu cầu xử lý các đối tượng liên quan.

Bị can Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội P, An, H, T thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại.

* Vật chứng thu giữ: 01 máy khoan pin cầm tay màu đen, 01 cây búa bằng kim loại có cán búa bằng gỗ, 01 cây xà beng bằng kim loại (đều đã qua sử dụng).

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG.TTHS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới:

- 01 tấm tole có kích thước (0,74x1,08)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 68.000 đồng.

- 02 tấm tole có kích thước (2,4x1,08)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 442.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,32m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 75.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,45m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 77.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,6m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 83.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,52m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 80.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,42m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 76.000 đồng.

- 02 cây sắt 3cmx6cm mỗi cây dài 2,64m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 170.000 đồng.

- 03 cây sắt 3cmx6cm mỗi cây dài 2,7m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 261.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,62m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 84.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,56m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng) trị giá 81.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx6cm dài 2,43m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 75.000 đồng.

- 05 cây sắt 3cmx3cm mỗi cây dài 2,25m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 250.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx3cm dài 2,36m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 52.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx3cm dài 2,9m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 60.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx3cm dài 2,87m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 58.000 đồng.

- 01 cây sắt 3cmx3cm dài 2,59m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 56.000 đồng.

- 01 cây sắt 75cmx75cm dài 3,21m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 175.000 đồng.

- 02 tấm tole mỗi tấm có kích thước (09x1,08)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 1.649.000 đồng.

- 01 tấm tole có kích thước (3,2x1,08)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 297.500 đồng.

- 02 tấm tole mỗi tấm có kích thước (4,5x0,52)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 195.500 đồng.

- 03 tấm tole mỗi tấm có kích thước (2,75x1,08)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 765.000 đồng.

- 01 tấm tole có kích thước (4,19x0,7)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 246.500 đồng.

- 01 vách tường xây bằng gạch nung đặc có kích thước (2,3x02x0,2)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 3.680.000 đồng (đã bao gồm công thợ).

- 01 tường xây bằng gạch nung đặc có kích thước (2,1x2,5x0,1)m (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 3.570.000 đồng (đã bao gồm công thợ).

- 01 cái camera Vitacam VB1095 (đã qua sử dụng, hiện đang sử dụng), trị giá 700.000 đồng.

Tổng tài sản trị giá 13.326.500 đồng. (Tại bút lục số 151-157).

* Về dân sự: T yêu cầu bồi thường, khắc phục số tiền 13.326.500 đồng theo như kết luận định giá tài sản, đến ngày 25/9/2025, P, An, H, T đã nộp khắc phục xong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang khởi tố P, An, H, T, để điều tra xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Hiệp để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV11 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - An Giang đã truy tố bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Đặng Hữu T thống nhất như nội dung vụ án, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 13.326.500 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả.

Về hình phạt chính Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Som Thanh P từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Som Thanh A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Som Thanh H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Som Thanh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc cáo bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 13.326.500 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 may khoan pin cầm tay màu đen (đã qua sử dụng); 01 cây búa bằng kim loại có cán búa bằng gỗ (đã qua sử dụng); 01 cây xã beng bằng kim loại (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc bị hại xây dựng mái tiền chế che chắn lối đi. Vì chuyện này mà các bị cáo đã lấy máy khoan pin cầm tay, An lấy 01 cây búa và 01 cây xà beng rồi cùng với H, T tham gia tháo dỡ, đập phá. Trong đó, P và An tháo dỡ khung tiền chế ốp vào vách tường, đập hai vách tường, H và T đập các mối hàn của khung nhà tiền chế và tháo dỡ các mái tole, do camera gắn vào nhà tiền chế nên bị tháo dỡ, không tìm được với tổng thiệt hại là 13.326.500 đồng.

[3.1]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

[3.2]. Như vậy, có đủ cơ sở xác định, các bị cáo đã có hành vi máy khoan pin cầm tay, búa và 01 cây xà beng đạp phát khung tiền chế ốp vào vách tường và đạp phá hai vách tường là xâm phạm quyền sở hữu của ông Đặng Hữu T. Kết

luận định giá xác định: Giá trị tài sản bị hư hỏng là 13.326.500 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực11 tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì bị hại xây dựng nhà tiền chế che chắn lối đi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đập phá tài sản của em ruột, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của tùng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tài phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

Xét về tính đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, tuy nhiên không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng người nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do đó các bị cáo đượng hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[7]. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại Đặng Hữu T yêu cầu bồi thường thiệt hại 13.326.500 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt số tiền theo yêu cầu của bị hại, đồng thời đã nộp số tiền 13.326.500 đồng để khắc phục hậu quả tại Pḥng thi

hành án dân sự khu vực 11. Do đó, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

[9]. Về vật chứng: 01 may khoan pin cầm tay màu đen (đã qua sử dụng); 01 cây búa bằng kim loại có cán búa bằng gỗ (đã qua sử dụng); 01 cây xã beng bằng kim loại (đã qua sử dụng). Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Vế án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H (Hải), Som Thanh T phạm tội "*Hủy hoại tài sản*";

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Som Thanh P 10 (mười) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên trả tự do cho bị cáo Som Thanh P ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Som Thanh A 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên trả tự do cho bị cáo Som Thanh A ngày tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Som Thanh H (Hải) 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Som Thanh T 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T có

nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đặng Hữu T số tiền 13.326.500 đồng (Mười ba triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.326.500 đồng của các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T nộp khắc phục hậu quả theo biên lai số 0000993 ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 máy khoan pin cầm tay màu đen (đã qua sử dụng); 01 cây búa bằng kim loại có cán búa bằng gỗ (đã qua sử dụng); 01 cây xà beng bằng kim loại (đã qua sử dụng)

(Hiện vật chứng do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Som Thanh P, Som Thanh A, Som Thanh H, Som Thanh T liên đới chịu 666.000 đồng (sáu trăm, sáu mươi sáu nghìn).

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- Viện KSND khu vực 11;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Phòng hồ sơ;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 11;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Dương